

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 79/2026/QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày 05 tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế phân cấp quản lý và sử dụng kinh phí chi thường xuyên thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng, thân nhân của người có công với cách mạng và người trực tiếp tham gia kháng chiến trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng số 02/2020/UBTVQH14;

Căn cứ Nghị định số 75/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định mức hưởng trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi người có công với cách mạng;

Căn cứ Nghị định số 131/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng;

Căn cứ Nghị định số 55/2023/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 75/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định mức hưởng trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi người có công với cách mạng;

Căn cứ Nghị định số 77/2024/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 75/2021/NĐ-CP ngày 24 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ quy định mức hưởng trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi người có công với cách mạng đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 55/2023/NĐ-CP ngày 21 tháng 7 năm 2023 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 128/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong quản lý nhà nước lĩnh vực Nội vụ;

Căn cứ Nghị định số 129/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Thông tư số 44/2022/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí chi thường xuyên thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng, thân nhân của người có công với cách mạng và người trực tiếp tham gia kháng chiến do ngành Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý;

Căn cứ Thông tư số 10/2025/TT-BNV của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành

phổ trực thuộc trung ương và lĩnh vực nội vụ của phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Thông tư số 95/2025/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 44/2022/TT-BTC ngày 21 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí chi thường xuyên thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng, thân nhân của người có công với cách mạng và người trực tiếp tham gia kháng chiến do ngành Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 759/TTr-SNV ngày 10 tháng 7 năm 2026 về việc ban hành Quy chế phân cấp quản lý và sử dụng kinh phí chi thường xuyên thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng, thân nhân của người có công với cách mạng và người trực tiếp tham gia kháng chiến trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành Quy chế phân cấp quản lý và sử dụng kinh phí chi thường xuyên thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng, thân nhân của người có công với cách mạng và người trực tiếp tham gia kháng chiến trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phân cấp quản lý và sử dụng kinh phí chi thường xuyên thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng, thân nhân của người có công với cách mạng và người trực tiếp tham gia kháng chiến trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này.

2. Kho bạc Nhà nước khu vực XIV có trách nhiệm hướng dẫn các đơn vị sử dụng ngân sách và kiểm tra việc thực hiện Quy chế này đối với các phòng giao dịch thuộc Kho bạc Nhà nước khu vực.

3. Ủy ban nhân dân các xã, phường căn cứ quy định tại Điều 7 Quy chế ban hành kèm theo Quyết định này, chịu trách nhiệm quản lý đối tượng và tổ chức thực hiện việc quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí thuộc phạm vi được phân cấp theo đúng quy định.

4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 8 năm 2026.

2. Bãi bỏ toàn bộ Quyết định số 03/2025/QĐ-UBND ngày 14 tháng 01 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk (cũ) về việc ban hành quy chế quản lý và sử dụng kinh phí chi thường xuyên thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng, thân nhân của người có công với cách mạng và người trực tiếp tham gia kháng chiến do ngành Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đào Mỹ

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

QUY CHẾ

**Phân cấp quản lý và sử dụng kinh phí chi thường xuyên thực hiện
chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng, thân nhân
của người có công với cách mạng và người trực tiếp tham gia
kháng chiến trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 79/2026/QĐ-UBND
ngày 05 tháng 8 năm 2026 của UBND tỉnh Đắk Lắk)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định về phân cấp quản lý và sử dụng kinh phí chi thường xuyên thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng, thân nhân của người có công với cách mạng và người trực tiếp tham gia kháng chiến, tham gia chiến tranh bảo vệ tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Căm-pu-chi-a, giúp bạn Lào, người được cử làm chuyên gia sang giúp Lào và Căm-pu-chi-a, (sau đây gọi chung là người trực tiếp tham gia kháng chiến) do ngành Nội vụ quản lý từ nguồn ngân sách trung ương theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định số 128/2025/NĐ-CP quy định về phân quyền, phân cấp trong quản lý nhà nước lĩnh vực nội vụ trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

2. Quy chế này không áp dụng đối với kinh phí thực hiện các khoản chi do ngân sách tỉnh đảm bảo hoặc ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách tỉnh theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Thông tư 44/2022/TT-BTC quy định quản lý và sử dụng kinh phí chi thường xuyên thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng, thân nhân của người có công với cách mạng và người trực tiếp tham gia kháng chiến do ngành Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý (nay là ngành Nội vụ).

3. Trường hợp văn bản viện dẫn áp dụng tại Quy chế này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến quản lý kinh phí chi thường xuyên thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, thân nhân của người có công với cách mạng và người trực tiếp tham gia kháng chiến do ngành Nội vụ quản lý.

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện

1. Các cơ quan, đơn vị được phân cấp có trách nhiệm quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng theo đúng quy định.

2. Đảm bảo sự theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước và các quy định nêu tại Quy chế này theo đúng quy định pháp luật.

Chương II

PHÂN CẤP QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG KINH PHÍ; TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ CÓ LIÊN QUAN

Điều 4. Phân cấp quản lý và sử dụng kinh phí

1. Phân cấp cho Sở Nội vụ

a) Chịu trách nhiệm quản lý kinh phí chi thường xuyên thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng, thân nhân của người có công với cách mạng và người trực tiếp tham gia kháng chiến trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

b) Thực hiện nhiệm vụ quản lý và sử dụng kinh phí chi thường xuyên thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng, thân nhân của người có công với cách mạng và người trực tiếp tham gia kháng chiến của các đơn vị sử dụng ngân sách thuộc phạm vi quản lý theo quy định.

2. Phân cấp cho Ủy ban nhân dân các xã, phường thực hiện nhiệm vụ quản lý và sử dụng kinh phí chi thường xuyên thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng, thân nhân của người có công với cách mạng và người trực tiếp tham gia kháng chiến của các đơn vị sử dụng ngân sách thuộc phạm vi quản lý theo quy định.

Điều 5. Trách nhiệm của Sở Nội vụ

1. Tổng hợp và lập dự toán kinh phí của Ủy ban nhân dân các xã, phường và phân chi tại Sở Nội vụ về thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng, thân nhân của người có công với cách mạng và người trực tiếp tham gia kháng chiến, chi phí quản lý theo quy định của pháp luật, đồng thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày 25 tháng 6 hằng năm.

2. Lập báo cáo quyết toán kinh phí thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng, thân nhân của người có công với cách mạng và người trực tiếp tham gia kháng chiến, hàng năm của các đơn vị trực thuộc Sở Nội vụ gửi về Sở Tài chính theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

3. Thực hiện công tác kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất việc thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng theo quy định.

Điều 6. Trách nhiệm của Sở Tài chính

1. Căn cứ dự toán ngân sách nhà nước được Thủ tướng Chính phủ giao, trên cơ sở tổng hợp báo cáo của Sở Nội vụ, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ, giao dự toán kinh phí hàng năm cho Sở Nội vụ và Ủy ban nhân dân các xã, phường theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành có liên quan.

2. Hàng năm phối hợp với Sở Nội vụ thực hiện công tác kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất việc thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng theo quy định.

Điều 7. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các xã, phường

1. Chỉ đạo các đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước lập dự toán, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng gửi Sở Tài chính, Sở Nội vụ tổng hợp theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

2. Thực hiện công tác quản lý đối tượng; quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng; bảo quản lưu trữ hồ sơ, chứng từ; tổng hợp, lập báo cáo quyết toán hằng năm gửi Sở Tài chính tổng hợp, đồng gửi Sở Nội vụ theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

3. Thường xuyên chỉ đạo thực hiện kiểm tra, giám sát công tác quản lý đối tượng, quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng trên địa bàn. Kịp thời xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm trong thực hiện pháp luật, chính sách, chế độ ưu đãi đối với người có công với cách mạng và thân nhân của người có công với cách mạng.

4. Thực hiện nghiêm các kiến nghị của cơ quan Thanh tra, Kiểm toán; kiến nghị theo Thông báo xét duyệt quyết toán hằng năm của cấp có thẩm quyền về các sai sót vi phạm trong quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng trên địa bàn. Chỉ đạo, đôn đốc việc thực hiện thu hồi và nộp trả ngân sách nhà nước số tiền hưởng sai chế độ ưu đãi người có công được phát hiện qua Thanh tra, Kiểm toán và Thông báo xét duyệt quyết toán hàng năm; báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nội vụ và Sở Tài chính về kết quả thực hiện.

5. Bố trí cán bộ, công chức đủ tiêu chuẩn, năng lực, phẩm chất đạo đức và kinh nghiệm để thực hiện công tác quản lý, công tác kế toán chi trả các trợ cấp ưu đãi người có công với cách mạng theo quy định của pháp luật.